|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Phước, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH**

**NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC**

**SẢN XUẤT GIỐNG, TRỒNG MỘT SỐ LOẠI CÂY TRỒNG TRÊN**

**ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh  a. Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng một số loại cây trồng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.  b. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng một số loại cây trồng làm cơ sở cho việc lập và thẩm định các dự án đầu tư; tính toán xuất đầu tư; xây dựng đơn giá đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất giống; xây dựng đơn giá bồi thường cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất; phục vụ công tác chỉ đạo và quản lý điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời, làm cơ sở cho các tổ chức và cá nhân có liên quan áp dụng vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.  2. Đối tượng áp dụng  Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng một số loại cây trồng được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân áp dụng vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước. | Căn cứ Luật thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; Căn cứ Luật trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018.  Thực hiện theo điểm a, khoản 1, điều 15, mục 2, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng một số loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  1. Định mức kinh tế- kỹ thuật sản xuất giống điều, nuôi và sản xuất giống thủy sản nước ngọt trong ao *(Phụ lục I kèm theo).*  2. Định mức kinh tế - kỹ thuật trồng một số loại cây trồng: cây sầu riêng, cây điều, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê vối *(Phụ lục II kèm theo).* | Phương pháp xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng một số loại cây trồng được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng còn kết hợp sử dụng thêm phương pháp tham khảo, so sánh đối chiếu Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng một số loại cây trồng của các vùng lân cận. Tình hình thực tế. |
| **Điều 3: Hiệu lực thi hành**  Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày........tháng.....năm 2025. Thay thế Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 về việc ban hành Quyết định định mức kinh tế kỹ thuật trồng, chăm sóc cao su trong thời kỳ kiến thiết cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 về việc ban hành Quyết định định mức kinh tế kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loại cây trồng trong thời kỳ kiến thiết cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Phước. | Phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
| **Điều 4: Điều khoản chuyển tiếp**  1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo quyết định đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.  2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành trở về sau thì áp dụng theo Quyết định này.  3. Đối với việc sản xuất giống, trồng các loại cây trồng khác chưa được quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất giống, trồng các loại cây tại Quyết định này thì thực hiện theo các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận. | Quy định các chương trình, dự án, kế hoạch đang thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. |
| **Điều 5.** Các ông (bà) Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. | Phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |